

Bản án số: **121/2019/HS-ST.**
Ngày 27/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tường

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Đỗ Mạnh Châm

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị
Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên
Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số
119/2019/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 121/2019/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Doãn N**, sinh ngày 16/7/1987;

Địa chỉ: Tổ 6, phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động
tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Doãn C, sinh năm 1954 và bà Đặng
Thị L, sinh năm 1953; anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ năm; vợ: Trần
Thị M, sinh năm 1988; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm
2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại
Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2019, Nguyễn Doãn N, sinh năm 1987; trú tại tổ 6,
phường X, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang đi xe ô tô khách sang khu vực nhà máy
SamSung thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên, mục đích mua Methamphetamine để sử
dụng. N gặp và hỏi mua được 01 gói bằng túi ni lon màu trắng có viên xanh của một

người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, với số tiền 800.000 đồng. N cầm gói Methamphetamine cất giấu vào trong người, sau đó đi xe ô tô khách về thành phố Q, N xuống xe và đi về phòng trọ ở tổ 10, phường H, thành phố Q lấy một ít Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số Methamphetamine còn lại N cất giấu trong phòng ngủ.

Khoảng 13 giờ ngày 08/6/2019, theo N khai có bạn tên là D không biết tên thật, tuổi, địa chỉ cụ thể đến rủ N đến khách sạn EDEN chơi. Sau đó N lấy gói Methamphetamine trong phòng ngủ cất giấu vào trong túi quần đang mặc điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-219.94 (xe mô tô của Trần Thị M, vợ N). Khi đi đến khách sạn EDEN thuộc tổ 17, phường T, thành phố Q, thì bị Tổ công tác Công an thành phố Q phát hiện bắt quả tang hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày. Quá trình bắt giữ N đã tự giác giao nộp 01 gói Methamphetamine được gói bằng túi ni lon màu trắng có viền màu xanh; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1-219.94 và 500.000 đồng.

Hồi 18 giờ ngày 08/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Doãn N, phát hiện thu giữ tại nóc chuồng gà 01 hộp da màu đen, bên trong hộp có một vải xô màu trắng, có viền màu xanh cuốn 02 ống thủy tinh, 02 túi ni lon màu trắng trên mép túi có viền màu xanh; 01 bật lửa ga; 04 ống nhựa màu hồng; 01 ống thủy tinh màu trắng được cuốn trong vải xô màu trắng, có viền màu xanh; 01 cân điện tử màu trắng. Thu giữ trong buồng ngủ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Doãn N; 01 hợp đồng cho thuê nhà ngày 06/4/2019.

Tại kết luận giám định số 429/GĐKTHS ngày 10/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Doãn N, gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ; có khối lượng là 0,210g (*không thấy hai một không gam*).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Doãn N, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể, N khai nhận đã sử dụng ma túy ngày 01/6/2019.

Tại Cáo trạng số 121/CT-VKSTP, ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố Nguyễn Doãn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Doãn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn N từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo

nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể bị cáo, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, tại khu vực tổ 17, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Doãn N, trú tại tổ 6, phường X, thành phố Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,210g (không phải hai một không gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép chất Methamphetamine mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật. Do ăn chơi đua đòi nên bị cáo nghiện chất ma túy, để thảo mãn cơn nghiện, bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình; bị cáo nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với 02 tình tiết như bị cáo trình bày và tài liệu gia đình bị cáo nộp, bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3/2007 đến tháng 8/2018 và bị cáo có bác ruột là liệt sĩ. Đây không được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định. Nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng.

Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán thu lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã thu giữ 01 phong bì niêm phong bên trong có

Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo, trên các mép dán ngoài phòng bì có chữ ký của bị cáo và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, số ma túy này cần tịch thu tiêu hủy. Tạm giữ 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Doãn N và 500.000 đồng của bị cáo, những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Thu giữ 01 hộp da màu đen, bên trong hộp có một vải xô màu trắng, có viền màu xanh cuốn 02 ống thủy tinh, 02 túi ni lon màu trắng trên mép túi có viền màu xanh; 01 bật lửa ga; 04 ống nhựa màu hồng; 01 ống thủy tinh màu trắng được cuốn trong vải xô màu trắng, có viền màu xanh; 01 cân điện tử màu trắng, 01 hộp đồng thuê nhà ngày 06/4/2019, số vật chứng này cần tịch thu tiêu hủy.

Riêng đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B1-219.94, ngày 29/7/2019 Công an thành phố Q đã trả lại cho chủ sở hữu, chị Trần Thị M, vợ của bị cáo. Việc trả lại xe mô tô là đúng với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Lưu trong hồ sơ vụ án có 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Doãn N là của bị cáo, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không phải tài liệu của vụ án, bị cáo có ý kiến đề nghị xin lại giấy chứng minh nhân dân. Hội đồng xét xử đã trả lại cho bị cáo tại phiên tòa nên không đề cập xem xét giải quyết trong phần quyết định của bản án.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an thành phố Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000383 ngày 25/6/2019, phạt tiền 500.000 đồng.

Đối với người đàn ông, theo N khai nhận là người bán Methamphetamine cho N ở khu vực nhà máy SamSung thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng được trừ đi khoản tiền tạm nộp do vợ bị cáo, chị Trần Thị M nộp thay cho bị cáo; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Doãn N phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Doãn N **01 (Một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/6/2019.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong có chữ ký niêm phong của bị cáo và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa Methamphetamine; 01 hộp da màu đen, bên trong hộp có một vải xô màu trắng, có viền màu xanh cuốn 02 ống thủy tinh, 02 túi ni lon màu trắng trên mép túi có viền màu xanh; 01 bột lửa ga; 04 ống nhựa màu hồng; 01 ống thủy tinh màu trắng được cuốn trong vải xô màu trắng, có viền màu xanh; 01 cân điện tử màu trắng; 01 hộp đồng thuê nhà ngày 06/4/2019.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Doãn N 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

(Tình trạng vật chứng được thể hiện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q; đối với số tiền 500.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q mở tại Kho bạc nhà nước Tuyên Quang)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Doãn N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, nhưng được trừ đi số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) do chị Trần Thị M nộp thay cho bị cáo theo Biên lai thu tiền số 0001246 ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Bị cáo đã nộp đủ tiền án phí.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường X;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Trần Thị Thanh Khiêm

Lương Thanh Huyền

